

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 5105/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu đào tạo học viên, sinh viên, học sinh Lào

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ ý kiến của Tỉnh ủy Nghệ An tại Công văn số 2421-CV/TU ngày 27/9/2013 về việc đào tạo nhân lực cho Lào;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An tại Công văn số 2751/SGD&ĐT-GDCN-GDTX ngày 24 tháng 12 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các trường đại học, cao đẳng có tên sau đây tiếp nhận đào tạo và bố trí chỗ ở tại ký túc xá cho các học viên, sinh viên, học sinh nước CHDCND Lào, từ năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

1. Trường Đại học Vinh: 06 học viên thạc sĩ và 31 sinh viên;
2. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh: 23 sinh viên;
3. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An: 13 sinh viên;
4. Trường Đại học Y khoa Vinh: 25 sinh viên;
5. Trường Đại học Công nghiệp Vinh: 02 sinh viên.
6. Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An: 16 cán bộ và 95 học sinh;
(có danh sách và ngành học cụ thể kèm theo).

Điều 2. Học viên, sinh viên, học sinh nước CHDCND Lào có tên trong danh sách kèm theo được hưởng các chế độ, quyền lợi do UBND tỉnh Nghệ An hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Tài chính; Hiệu trưởng các trường: Đại học Vinh, Đại học Y khoa Vinh, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Đại học Kinh tế Nghệ An, Đại học Công nghiệp Vinh, Cao đẳng Sư phạm Nghệ An; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và các học viên, sinh viên, học sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT KTĐN UBND tỉnh;
- Các tỉnh của Lào có HV, SV, HS;
- Chánh VP, PVP VX;
- Lưu VTUB, TP KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

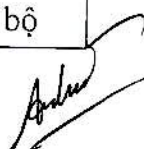
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

DANH SÁCH CÁN BỘ, HỌC SINH CHDCND LÀO
HỌC CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT 10 THÁNG
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Quyết định số. 5105./QĐ-UBND ngày 23/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Tên và Họ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
TỈNH XIÊNG KHOẢNG (26 người, 13 nam, 13 nữ)				
1	Sixiong Xay	Nam	02/01/2003	Học sinh
2	Vongphenglom Kedkeo	Nam	02/03/2004	Học sinh
3	Phengvongsone Mitsa	Nam	17/04/2003	Học sinh
4	Douangphavanh Khampaseuth	Nam	17/07/2002	Học sinh
5	Lattanavilay Seua	Nam	28/04/2003	Học sinh
6	Outthalangsy Thewmanathat	Nam	21/12/2003	Học sinh
7	Chanthanyvong Lar	Nam	13/04/2004	Học sinh
8	Louangsitthideth Chemin	Nam	22/04/2003	Học sinh
9	Xayaphong Bounsavath	Nam	28/06/2002	Học sinh
10	Sonemanidalavong Sengphachan	Nữ	19/03/2003	Học sinh
11	Vangxoua Yengyangyang	Nữ	18/08/2003	Học sinh
12	Vonglorkham Sinsamai	Nữ	24/02/2003	Học sinh
13	Bounvanma Chanpheng	Nữ	08/12/2003	Học sinh
14	Vuechayer Yingyu	Nữ	25/01/2004	Học sinh
15	Phanthavong Pouma	Nữ	10/06/2003	Học sinh
16	Douangpasert Thidachan	Nữ	25/04/2004	Học sinh
17	Senethavong Khampheng	Nữ	01/07/2003	Học sinh
18	Syphanboun Soudavanh	Nữ	01/11/2002	Học sinh
19	Ouankhamchanh Khidsada	Nữ	30/03/2003	Học sinh
20	Phonemixay Chansamone	Nữ	06/10/2003	Học sinh
21	Chanphosy Bounleuy	Nam	06/06/1988	Cán bộ
22	Indavong Onsy	Nam	15/12/1987	Cán bộ
23	Douangdala Phengmaly	Nữ	14/02/1989	Cán bộ
24	Vilayvong Lattanapheng	Nam	23/11/1990	Cán bộ
25	Veomany Phetsamone	Nam	14/05/1986	Cán bộ
26	Phommavongsay Noy	Nữ	28/11/1986	Cán bộ



TỈNH HỦA PHẢN (20 người, 09 nam, 11 nữ)

1	Fong Phengsyhay	Nữ	10/03/2003	Học sinh
2	Southida Chiasouatongkha	Nữ	10/06/2003	Học sinh
3	Souphaphone Xaybounheuang	Nữ	29/12/2003	Học sinh
4	Jackkie Somphonheuang	Nam	22/09/2003	Học sinh
5	Yiamoua Keoyongthor	Nam	10/07/2001	Học sinh
6	Xengva Lengtuapor	Nam	15/10/2002	Học sinh
7	Malai Phetsaysomphanh	Nữ	28/01/2003	Học sinh
8	Jaemsai Jalernphet	Nữ	04/09/2003	Học sinh
9	Pheng Manivan	Nữ	15/05/2001	Học sinh
10	Mali Buameethong	Nữ	01/09/2003	Học sinh
11	Ye Khamphengthor	Nam	09/08/2002	Học sinh
12	An Leanglinfong	Nữ	02/02/2003	Học sinh
13	Khek Sivisone	Nam	03/01/2001	Học sinh
14	Por Xaiyajuepaorthor	Nam	18/07/2002	Học sinh
15	Mitar Seebounma	Nữ	02/03/2003	Học sinh
16	Tadam Khamvanheuang	Nữ	25/05/1985	Cán bộ
17	Xoneny Seankhati	Nam	11/12/1984	Cán bộ
18	Outhida Oudomthong	Nữ	28/09/1989	Cán bộ
19	Maita Sysomhak	Nam	02/03/1992	Cán bộ
20	Othone Xaiyabandit	Nam	11/05/1990	Cán bộ

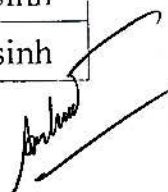
TỈNH BÔLYKHĂMXAY (20 người, 10 nam, 10 nữ)

1	Souphaphone Phaibounmee	Nữ	26/03/2004	Học sinh
2	Phaedtar Khounoudom	Nữ	22/07/2003	Học sinh
3	Naly Vongphachan	Nữ	01/08/2003	Học sinh
4	Thanitsone Xaypanya	Nữ	11/08/2003	Học sinh
5	Thipkesone Luangphithak	Nữ	05/07/2003	Học sinh
6	Sayla Khotpanya	Nữ	20/10/2003	Học sinh
7	Sukanya Phommatha	Nữ	30/09/2004	Học sinh
8	Mina Somvilay	Nữ	27/03/2004	Học sinh
9	Nidthiphone Phomma	Nữ	24/09/2004	Học sinh
10	Vilaphon Chanthavong	Nam	04/05/2003	Học sinh
11	Souksavanh Soulivong	Nam	23/05/2003	Học sinh

12	Vilakone Morlakhasouk	Nam	13/04/2003	Học sinh
13	Do Chounsavanh	Nam	26/05/2002	Học sinh
14	Nou Yialavang	Nam	13/07/2002	Học sinh
15	Keopaserd Xayyasith	Nam	08/02/2003	Học sinh
16	Soutpatthana Xinnavong	Nữ	28/09/1979	Cán bộ
17	Bounta Sengmany	Nam	06/08/1982	Cán bộ
18	Somphan Phanhnoulath	Nam	10/10/1990	Cán bộ
19	Chanthaphone Keoviseth	Nam	04/04/1977	Cán bộ
20	Vannapha Thephimmachack	Nam	31/07/1989	Cán bộ
TỈNH VIÊNG CHĂN (15 người, 07 nam, 08 nữ)				
1	Xaiyavong Khamphouth	Nữ	09/01/2002	Học sinh
2	Ponchanheuang Pinalone	Nữ	27/04/2002	Học sinh
3	Phongsavath Latdavan	Nữ	26/10/2003	Học sinh
4	Phouangsavath Phimphone	Nữ	12/01/2004	Học sinh
5	Sibounheuang Phonepason	Nam	28/04/2003	Học sinh
6	Thantavong Bebee	Nam	26/12/2003	Học sinh
7	Xamonty Angoun	Nữ	14/03/2003	Học sinh
8	Louangaphai Koppy	Nam	28/01/2003	Học sinh
9	Nilaketh Souksavanh	Nam	05/09/2003	Học sinh
10	Soulichanh Noth	Nữ	02/12/2003	Học sinh
11	Douangphachanh Euangammalin	Nữ	09/01/2003	Học sinh
12	Sengthong Visudy	Nam	21/06/2004	Học sinh
13	Chanthavixay Khammoun	Nam	02/05/2003	Học sinh
14	Aliyavong Namvane	Nữ	03/01/2004	Học sinh
15	Keomixay Anousin	Nam	26/02/2003	Học sinh
TỈNH KHĂM MUỘN (15 người, 08 nam, 07 nữ)				
1	Sysoukailath Ormma	Nữ	20/11/2003	Học sinh
2	Khounnolath Anouphap	Nam	30/05/2004	Học sinh
3	Chanthathep Poumsavanh	Nam	10/10/2003	Học sinh
4	Keoduangdy Thipphasone	Nam	23/07/2003	Học sinh
5	Hommany Vilaylak	Nữ	05/12/2002	Học sinh
6	Phetsalat Emmy	Nữ	10/01/2003	Học sinh
7	Homsoykham Enna	Nữ	05/07/1999	Học sinh

8	Keomany Chanpaserth	Nữ	24/05/2004	Học sinh
9	Vorlachit Viva	Nam	08/12/2001	Học sinh
10	Bouttalath Anantaxai	Nam	04/02/2002	Học sinh
11	Khanthaphengxay Kittixay	Nam	05/04/2004	Học sinh
12	Philavanh Thepthakone	Nam	07/04/2003	Học sinh
13	Khotphouthone Soulima	Nữ	18/04/2004	Học sinh
14	Thammanolath Moukda	Nữ	17/10/2003	Học sinh
15	Chalernphone Alek	Nam	17/07/2002	Học sinh
TỈNH SAVANNAKHET (15 người, 07 nam, 08 nữ)				
1	Meuymongkhon Poudthasith	Nam	04/09/2002	Học sinh
2	Mokphengsavat Khammexay	Nữ	03/06/2003	Học sinh
3	Mokphengsavan Lita	Nữ	30/04/2002	Học sinh
4	Doungchantha Thipakone	Nam	01/06/2003	Học sinh
5	Lammanivong Loungvilay	Nữ	11/03/1999	Học sinh
6	Thammavongsa Thotsaphone	Nam	14/11/2003	Học sinh
7	Phounsavath Sirivatthana	Nam	24/12/2003	Học sinh
8	Boudtavong Alisa	Nữ	23/03/2003	Học sinh
9	Soukkuang Soudavan	Nữ	09/05/2003	Học sinh
10	Senexayaphet Thippavanh	Nữ	22/07/2003	Học sinh
11	Douangmanivong Thipthida	Nữ	02/05/2004	Học sinh
12	Khantivong Bounthavy	Nam	24/01/2004	Học sinh
13	Vongphachanh Vannakhone	Nam	05/08/2003	Học sinh
14	Inthepphanya Lienxay	Nữ	02/03/1999	Học sinh
15	Xaiyamoungkhoun Seesuvan	Nam	27/05/2003	Học sinh

Tổng 111 người (57 nữ) gồm: 16 cán bộ và 95 học sinh



DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHDCND LÀO
HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
(Kèm theo Quyết định số...5105/QĐ-UBND ngày 7/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Tỉnh
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ					
1	Saikhambouangmixay	16/03/1987	Nam	Quản lý giáo dục	Xiêng Khoảng
2	Phutthavanh Saysyavong	15/09/1989	Nam	Chính trị học	Xiêng Khoảng
3	Laphone Thongthavone	10/05/1988	Nam	Chính trị học	Xiêng Khoảng
4	Khamsavanh Seanthabou	23/11/1989	Nam	Chính trị học	Xiêng Khoảng
5	Vatsana Xaysongkham	08/05/1994	Nam	Chính trị học	Bôlykhamxay
6	Imphone Keophengphoui	30/3//1985	Nam	Quản lý Kinh tế	Hủa Phăn
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC					
1	Thieng Oudomsouk	31/07/2002	Nữ	Công nghệ thực phẩm	Xiêng Khoảng
2	Numlin Maneevong	19/11/2003	Nữ	Tài chính ngân hàng	Xiêng Khoảng
3	Kikvithoun Manyvong	12/08/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
4	Chan Xayyavang	05/06/2000	Nam	Tài chính ngân hàng	Xiêng Khoảng
5	Meenar Phimmasone	16/09/2001	Nữ	Điều dưỡng	Xiêng Khoảng
6	Daodouangnoy Chanthalangsy	12/11/2003	Nữ	Kế toán	Xiêng Khoảng
7	Nutthida Phoutthasone	09/08/2003	Nữ	Luật kinh tế	Xiêng Khoảng
8	Jimme Jounnavong	22/04/2003	Nữ	Kế toán	Bôlykhamxay
9	Dudee Yongvathao	25/09/2002	Nam	Điều dưỡng	Bôlykhamxay
10	Soukanya Santivong	05/09/2003	Nữ	Điều dưỡng	Bôlykhamxay

11	Soutsada Chanthavong	25/01/2003	Nữ	Tài chính ngân hàng	Bô lykhămxay
12	Keo Seekhamphone	09/02/2002	Nữ	Điều dưỡng	Hủa Phăn
13	Lounnita Vongvilay	27/07/2002	Nữ	Điều dưỡng	Hủa Phăn
14	Sominhmarnoun Yathortou	26/03/2005	Nam	Luật	Viêng Chăn
15	Panoy Xayasouk	21/12/2002	Nữ	Điều dưỡng	Viêng Chăn
16	Pai Xong	04/01/2002	Nữ	Điều dưỡng	Viêng Chăn
17	Toulek Sonesinxai	04/02/2003	Nữ	Điều dưỡng	Viêng Chăn
18	Dia Chang	03/02/2002	Nữ	Điều dưỡng	Viêng Chăn
19	Inpanh Sisomphone	21/10/2001	Nam	Luật	Viêng Chăn
20	Thepphavan Silinan	16/09/2001	Nam	Nông học	Khăm Muộn
21	Sakitchay Vongpaka	08/04/2003	Nam	Công nghệ thông tin chất lượng cao	Khăm Muộn
22	Ninar Chanvanpheng	02/07/2001	Nữ	Chính trị học	Khăm Muộn
23	Leechien Hommany	31/08/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	Khăm Muộn
24	Manivanh Singthong	20/05/2003	Nữ	Luật kinh tế	Khăm Muộn
25	Phonesavanh Chounlamany	11/03/2002	Nữ	Quản trị kinh doanh	Khăm Muộn
26	Mitmy Keodouangdi	21/12/2001	Nữ	Kế toán	Khăm Muộn
27	Midtaphone Vongsakda	27/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Savănnakhet
28	Sayson Douangmany	02/01/2003	Nữ	Điều dưỡng	Savănnakhet
29	Bounpheng Sengtavanh	15/02/2002	Nữ	Điều dưỡng	Savănnakhet
30	Chindalieng Khenbansa	16/11/2001	Nữ	Điều dưỡng	Savănnakhet
31	Nitthana Sihabouth	23/06/2002	Nữ	Điều dưỡng	Savănnakhet

Danh sách này có 37 người (gồm 06 học viên và 31 sinh viên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHĐCND LÀO
HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH
(Kèm theo Quyết định số 5.105/QĐ-UBND ngày 27/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Tỉnh
1	Nitsakhone Duangphilavong	12/01/2003	Nữ	Dược học	Xiêng Khoảng
2	Lingngem Lorvankhin	09/11/2003	Nữ	Y khoa	Xiêng Khoảng
3	Iasylor Pathong	05/01/2003	Nữ	Điều dưỡng	Xiêng Khoảng
4	Alita Luangsouvannavong	31/07/2003	Nữ	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Xiêng Khoảng
5	Nyladda Souvannamongkhoun	07/02/2003	Nữ	Dược học	Bôlykhămxay
6	Chindaphone Xaisomboun	06/3/2001	Nữ	Y khoa	Bôlykhămxay
7	Xonlada Inthisane	29/01/2003	Nữ	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Bôlykhămxay
8	Mithouna Phomphone	22/06/2002	Nữ	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Bôlykhămxay
9	Kaysavanh Inchengsone	18/09/2001	Nam	Y khoa	Bôlykhămxay
10	Phetthanousone Manolath	07/06/2002	Nam	Y khoa	Bôlykhămxay
11	Kaykeo Inchengsone	18/09/2001	Nam	Dược học	Bôlykhămxay
12	Tou Xaibounyongmoua	04/08/2002	Nam	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Hủa Phăn
13	Thippaphone Manyvong	18/03/2002	Nữ	Dược học	Hủa Phăn
14	Bewlaphone Sybounvang	11/08/2002	Nữ	Y học dự phòng	Hủa Phăn
15	Souliya Xayasith	20/12/2003	Nữ	Dược học	Viêng Chăn
16	Mesa Phongsavanh	01/07/2001	Nữ	Điều dưỡng	Viêng Chăn
17	Bendo Nammavong	10/10/2003	Nam	Y học dự phòng	Viêng Chăn
18	Chengsouamoua Lachai	29/06/1999	Nam	Dược học	Viêng Chăn
19	Souksan Ekaphanh	12/09/2002	Nữ	Y học dự phòng	Viêng Chăn

20	Somchit Phommala	13/05/2001	Nữ	Dược học	Viêng Chăn
21	Outhone Anouphap	28/11/2002	Nam	Dược học	Khăm Muộn
22	Sadaphone Bounthalath	17/01/2002	Nữ	Y học dự phòng	Khăm Muộn
23	Vanthavy Xaiyavong	18/12/2002	Nữ	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Khăm Muộn
24	Sackxay detlavong	22/12/2001	Nam	Y dược	Savānnakhet
25	Hatphachanh Thepsombath	25/02/1999	Nam	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Savānnakhet

Danh sách này có 25 người

**DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHĐCND LÀO
HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH**

*(Kèm theo Quyết định số 5105/QĐ-UBND ngày 27/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Tỉnh
1	Sengdavone Phoumanivong	19/11/2002	Nữ	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
2	Chintana Thepphavong	06/05/2002	Nữ	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
3	Balabim Phouphonethong	09/03/2002	Nữ	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Xiêng Khoảng
4	Vilakone Keophachanh	07/12/2001	Nam	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
5	Inthavong Phounthongsay	29/04/2002	Nam	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Xiêng Khoảng
6	Youavang Chuekouvang	01/03/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
7	Yer Lorbounken	26/02/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Xiêng Khoảng
8	Vilaphon Sivilaiheuang	02/06/2003	Nam	Công nghệ thông tin	Bôlykhamxay
9	Duangta Mouksyda	06/08/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Bôlykhamxay
10	Khet Inkhasan	02/09/2001	Nữ	Công nghệ thông tin	Bôlykhamxay
11	Jork Luangbouddy	30/01/2001	Nữ	Công nghệ thông tin	Bôlykhamxay
12	Nintha Phengsenboun	12/05/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Hủa Phăn
13	Somsack Souksanboun	23/08/2002	Nam	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Hủa Phăn
14	Anousith Ounmany	14/01/2001	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hủa Phăn
15	Xayphasouk Kounivanh	13/12/2002	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hủa Phăn
16	Phongsakone Denginphragnome	16/07/2001	Nam	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Khăm Muộn

17	Sackdaphone Katiyalath	19/10/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Khăm Muộn
18	Xaixana Xaiyaphoum	18/06/2002	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khăm Muộn
19	Soudavanh Lidkaikeopaseuth	25/08/2002	Nữ	Công nghệ thông tin	Khăm Muộn
20	Kila Sitthilath	24/12/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Savănnakhet
21	Sitthiphonh Kounnakhoth	01/04/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Savănnakhet
22	Lermphone Phomsopha	04/07/1999	Nam	Công nghệ thông tin	Savănnakhet
23	Vilaiphone Kangphimmasone	06/01/2002	Nữ	Kế toán	Savănnakhet

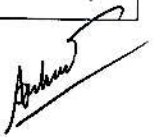
Danh sách này có 23 người



**DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHDCND LÀO
HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**
(Kèm theo Quyết định số 510.5/QĐ-UBND ngày 27/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Tỉnh
1	Souban Sivongxay	23/12/2001	Nam	Quản trị kinh doanh	Xiêng Khoảng
2	Paphatsone Thipsomphanh	15/02/2002	Nữ	Quản trị kinh doanh	Hủa Phăn
3	Nalin Intha	19/04/2001	Nữ	Quản trị kinh doanh	Hủa Phăn
4	Touly Maniphone	18/06/2001	Nữ	Quản trị kinh doanh	Hủa Phăn
5	Chanhkham Kiensinghak	21/11/1999	Nam	Kế toán	Hủa Phăn
6	Kingkeo Vivankham	04/01/2003	Nữ	Kế toán	Hủa Phăn
7	Thavixay Chanthavilayvong	24/09/2000	Nam	Kinh tế	Viêng Chăn
8	Nutdaphone Aphaiyalath	27/08/2001	Nữ	Kế toán	Viêng Chăn
9	Khuethor Xaikoua	01/04/1999	Nam	Quản lý đất đai	Viêng Chăn
10	Thatsany Vonemany	01/04/2002	Nam	Thú y	Khăm Muộn
11	Channapha Sayyabout	02/09/2002	Nữ	Tài chính ngân hàng	Savannakhet
12	Latdavone Thepboualy	05/09/2002	Nữ	Thú y	Savannakhet
13	Viyakhan Inthilath	23/04/2002	Nam	Thú y	Savannakhet

Danh sách này có 13 người



**DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN CHDCND LÀO
HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH**
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày /12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Tỉnh
1	Anousak Vongdanthaphanh	23/10/2002	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xiêng Khoảng
2	Chuexong Herkue	15/03/2000	Nam	Công nghệ thông tin	Hủa Phăn

Danh sách này có 02 người

Tổng số: 100 cán bộ, sinh viên trong đó:

- Đại học Vinh: 06 thạc sỹ, 31 đại học
- Đại học Y khoa Vinh: 25 đại học
- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh: 23 đại học
- Đại học Kinh tế Nghệ An: 13 đại học
- Đại học Công nghiệp Vinh: 02 đại học.